

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HS-ST
Ngày 09 – 9 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Thạch.

Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Phước Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Võ Thanh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2022/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2022, đối với các bị cáo:

1/ Lê Thanh B, sinh ngày 01-01-1990, tại huyện CN, tỉnh Cà Mau; Tên gọi khác: Ch. Nơi đăng ký thường trú: Ấp HT, xã LTC, huyện CN, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: Ấp SX, xã PM, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Nghề nghiệp: Làm thuê và làm ruộng tôm; Trình độ văn hóa: Lớp 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị Kiều L; Anh, chị, em ruột: 05 người (Bị cáo lớn nhất). Vợ Mai Thị Ph và có 03 người con (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2020). Tiền án: Không có. Tiền sự: Không có

Nhân thân: Ngày 19-11-2014 bị Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (Chấp hành xong hình phạt tù và chấp hành xong tiền án phí ngày 02/6/2015).

Bị khởi tố ngày 25-11-2021 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*tạm giữ*” từ ngày 12-02-2022 đến ngày 15-02-2022 thì áp dụng biện pháp “*tạm giam*” cho đến nay. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

2/ Mai Thanh T, sinh ngày 01-01-1992, tại huyện MT, tỉnh Sóc Trăng; Tên gọi khác: Không có. Nơi cư trú: Ấp SX, xã PM, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Lớp 08/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Sà R và bà Lý Thị L; Anh, chị, em ruột: 05 người. Vợ: Hứa Thị Th1 và có 03 người con (lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2013); Tiền án: Không có. Tiền sự: Không có.

Bị khởi tố ngày 16-5-2022 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 16-5-2022 cho đến nay. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- *Bị hại*: Ông Sơn Si H, sinh năm 1985. (*Có mặt*)

Nơi cư trú: Ấp TB, xã PM, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng*:

1/ Ông Bành Văn S, sinh năm 1971. (*Vắng mặt*)

2/ Anh Mai La T1, sinh năm 2000. (*Có mặt*)

Cùng cư trú: Ấp SX, xã PM, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 25/03/2021, Sơn Si H, sinh năm: 1985, Nơi cư trú: ấp TB, xã PM, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng đang đi bộ về nhà (ngụ ở ấp Ấp SX, xã PM, huyện MT, Sóc Trăng) thì gặp các đối tượng: Mai La T1, sinh năm: 2000, bị cáo Mai Thanh T, sinh năm: 1992, cùng cư trú: Ấp Ấp SX, xã PM, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng và bị cáo Lê Thanh B, sinh năm: 1990, nơi cư trú: Ấp HT, xã LTC, huyện CN, tỉnh Cà Mau, cả ba người cùng đi trên một chiếc xe mô tô do Mai La T1 điều khiển, bị cáo T ngồi giữa và bị cáo B ngồi ở sau cùng. Khi gặp bị hại H thì bị cáo Bình nghĩ H là anh cột chèo thứ hai của mình nên hỏi: “Anh Hai hả? Sơn Si H trả lời: “*Tao đi nhà thằng S về!*”, bị cáo B tiếp tục hỏi, Sơn Si H không trả lời. Hai bên lời qua tiếng lại. Lúc này, bị cáo T nói: “*Đừng nói nhiều với nó, đánh chết mẹ nó đi*”, bị cáo B bước xuống xe thì bị hại H lấy một khúc cây tre dài khoảng một (01) mét quơ làm trúng vào tay bị cáo B một cái. Bị cáo B bước xuống xe, mở cốp xe định lấy sợi dây xích (loại dây xích xe mô tô) thì bị hại H quơ và chọi khúc tre về phía bị cáo B rồi bỏ chạy về hướng cầu Bà Láng. Bị cáo B chạy đuổi theo H đến cầu Bà Láng thì gặp H ở giữa cầu Bà Láng, bị cáo B hỏi: “*Sao mấy đánh tao?* H trả lời: *Tao tưởng đâu ai*”, bị cáo B nói tiếp: “*Mày ngon đánh tao chết luôn đi*”. Sau đó, bị hại H lại bỏ chạy tiếp, đến con hẻm phía trước nhà ông Bành Văn S (ngụ ấp Ấp SX, xã PM, huyện MT), H chạy vào con hẻm. Bị cáo B đuổi theo có cầm sợi dây xích trên tay, khi bị cáo B bước vào hẻm thì H lấy đá 4x6 ném ra và trúng vào người bị cáo B (trúng vào bên hông một cục, vào chân một cục). Sau đó, H đi từ trong hẻm đi ra đến đầu hẻm thì bị cáo T vừa chạy đến, cả hai xông vào đánh với nhau bằng tay, câu cổ quạt nhưng không té ngã. Trong lúc bị cáo T và H đánh nhau,

cả hai câu vật nhau thì bị cáo B cầm sợi dây xích bằng tay trái đánh từ trên xuống trúng vào vùng trán và mặt của bị hại H làm H té ngã xuống lộ đal. Bị cáo B tiếp tục dùng chân đá vào người H hai cái (một cái trúng vào ngực, một cái trúng vào tay của H). Khi đó, có nhiều người dân ra thì bị cáo B cùng với bị cáo T đi về theo hướng cầu Bà Láng và gặp Mai La T1 ở trên cầu. Cả ba cùng về nhà của mình. Còn Sơn Si H được người dân đưa đi điều trị.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 166/TgT-PY ngày 14/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận thương tích đối với Sơn Si H như sau:

+ Vết sây sát gây rối loạn sắc tố da trán phải, kích thước 2,5cm x 0,6cm Xquang: rạn xương trán phải đã liền cal; Căn cứ vào Bảng I, Chương 8, Mục V. tỉ lệ tổn thương cơ thể là 01% và Bảng 1, Chương I, Mục I, phần 2.1. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 08%.

+ Sẹo ngang má phải, kích thước 02cm x 0,3cm. Căn cứ vào Bảng I, Chương 8, Mục I, Phần là nguyên tắc 2. Tỉ lệ tổn thương cơ thể là 03%

+ Sẹo ngang má trái, kích thước 02cm x 0,3cm. Căn cứ vào Bảng I, Chương 8, Mục I, Phần 14 nguyên tắc 2. Tỉ lệ tổn thương cơ thể là 03%

Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 22/2014/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Y tế hiện tại là: **14%**.

Kết luận khác: Thương tích do vật tày gây nên.

- Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Tú đã thu giữ 01 (một) sợi dây xích xe mô tô bằng kim loại màu đen cũ có chiều dài 65cm (đo theo chiều gấp làm đôi).

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKSMT, ngày 28/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú để xét xử các bị cáo Lê Thanh B và bị cáo Mai Thanh T cùng về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lê Thanh B, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 17, Điều 38, Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên phạt bị cáo với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đối với bị cáo Mai Thanh T, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 17; Điều 38, Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên phạt bị cáo với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) ghi nhận ý kiến của các bị cáo thống nhất bồi thường cho bị hại số tiền 10.100.000 đồng. Các bị

cáo đã khắc phục số tiền 4.000.000 đồng nên còn phải bồi thường thêm 6.100.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) sợi dây xích xe mô tô bằng kim loại màu đen cũ có chiều dài 65cm (đo theo chiều gấp làm đôi).

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ tú. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù vì bị cáo còn phải nuôi con nhỏ.

Tại phiên tòa, bị cáo Mai Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ tú. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù vì bị cáo phải nuôi 03 con nhỏ và vợ bị cáo đang mang thai.

Tại phiên tòa, về trách nhiệm dân sự: Bị hại Sơn Si H yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 10.100.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự: Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người làm chứng ông Bành Văn S đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy, việc vắng mặt ông S không gây cản trở cho việc xét xử, quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra cũng đã tiến hành lấy lời khai ông S nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt đối với người làm chứng ông Bành Văn S.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015; đã chứng minh đầy đủ các vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án hình sự; tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh B và bị cáo Mai Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Xét thấy, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ

sở kết luận rằng vào khoảng 20 giờ, ngày 25-3-2021, các bị cáo Lê Thanh B, Mai Thanh T đã thực hiện hành vi gây thương tích đối với bị hại Sơn Si H, cụ thể như sau: Trong lúc bị hại Sơn Si H đang đánh nhau bằng tay, câu vật với bị cáo Mai Thanh T thì bị cáo Lê Thanh B dùng sợi dây xích xe mô tô bằng kim loại bằng tay trái đánh từ trên xuống trúng vào vùng trán và vùng mặt của bị hại làm bị hại ngã xuống lộ đal, bị cáo B tiếp tục dùng chân đá vào người bị hại hạnh 02 cái, 01 cái trúng vào ngực, 01 cái trúng vào tay.

[4] Mặc dù các bị cáo không có sự bàn bạc từ trước nhưng các bị cáo cùng nhau rượt đuổi theo bị hại khi bị hại bỏ chạy, bị cáo B và bị cáo T đã tiếp nhận ý chí của nhau, cùng nhau thực hiện hành vi đánh bị hại, cụ thể bị cáo T dùng tay đánh nhau với bị hại, trong lúc bị cáo T đang câu vật với bị hại đã tạo điều kiện cho bị cáo B là người trực tiếp dùng dây xích bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng trán và vùng mặt bị hại gây thương tích. Trong trường hợp này bị cáo B và bị cáo T giữ vai trò là đồng phạm giúp sức với nhau theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 166/TgT-PY ngày 14/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Sơn Si H do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 22/2014/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Y tế hiện tại là: **14%**. Vì vậy, hành vi của các bị cáo Lê Thanh B và Mai Thanh T đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[5] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[5.1] Đối với bị cáo Lê Thanh B: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân xấu. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 10.100.000 đồng theo yêu cầu của bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phải nuôi con nhỏ, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5.2] Đối với bị cáo Mai Thanh T: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 10.100.000 đồng theo yêu cầu của bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phải nuôi 03 con nhỏ và vợ đang mang thai, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được luật hình sự bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và

điều khiển được hành vi của mình. Hành vi của các bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn làm mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, làm cho quần chúng hoang mang, kinh sợ, không yên tâm lao động, sản xuất. Vì vậy, HĐXX thấy rằng, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian hợp lý để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời để tuyên truyền, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Trong vụ án này, các bị cáo đã thực hiện hành vi đồng phạm mang tính giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ và phân công vai trò cụ thể của từng bị cáo nên từng bị cáo sẽ chịu mức hình phạt khác nhau tương ứng với hậu quả và mức độ vai trò từng bị cáo. Bị cáo Lê Thanh B là người trực tiếp dùng dây xích gây thương tích cho bị hại nên khi lượng hình bị cáo phải chịu mức án cao hơn bị cáo Mai Thanh T. Ngoài ra, trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T thấp hơn khung hình phạt, để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước đối với những ai đã làm lỗi biết ăn năn hối cải. Lời đề nghị của đại diện viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T dưới mức khung hình phạt là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất bồi thường tiền thuốc và chi phí điều trị cho bị hại với tổng số tiền là 10.100.000 đồng nên HĐXX ghi nhận. Các bị cáo đã khắc phục cho bị hại số tiền 4.000.000 đồng tại chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú nên các bị cáo còn phải cùng nhau bồi thường cho bị hại số tiền 6.100.000 đồng (Mỗi bị cáo bồi thường số tiền 3.050.000 đồng).

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) sợi dây xích xe mô tô bằng kim loại màu đen cũ có chiều dài 65cm (đo theo chiều gấp làm đôi).

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Tuy nhiên, bị cáo Mai Thanh T là người dân tộc Khmer, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định

[10] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng như đã nêu trong phần nội dung vụ án là có căn cứ, HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 17; Điều 38, khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Lê Thanh B (Tên gọi khác: Ch) và bị cáo Mai Thanh T cùng phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2/ Tuyên phạt bị cáo Lê Thanh B (Tên gọi khác: Ch) 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/02/2022.

Tuyên phạt bị cáo Mai Thanh T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bị bắt để chấp hành án.

3/ Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lê Thanh B có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Sơn Si H số tiền 3.050.000 đồng (Ba triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng).

Buộc bị cáo Mai Thanh T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Sơn Si H số tiền 3.050.000 đồng (Ba triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối với số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) các bị cáo nộp khắc phục hậu quả do Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú đang quản lý, tiếp tục giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng quản lý để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án của các bị cáo.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại ông Sơn Si H có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo Lê Thanh B và bị cáo Mai Thanh T còn phải trả lãi cho bị hại theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

4/ Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) sợi dây xích xe mô tô bằng kim loại màu đen cũ có chiều dài 65cm (đo theo chiều gấp làm đôi).

5/ Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Mai Thanh T được miễn nộp tiền án phí. Bị cáo Lê Thanh B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự.

6/ Bị cáo Lê Thanh B và bị cáo Mai Thanh T, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- VKS huyện Mỹ Tú;
- CA huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Anh Tuấn

